

## NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU DÙ KÊ KHMER NAM BỘ - VẤN ĐỀ VÀ SUY NGHĨ

Phạm Tiết Khánh<sup>1</sup>

### Tóm tắt

*Bài viết giới thiệu nghệ thuật sân khấu Dù kê của đồng bào Khmer Nam Bộ trên các bình diện: nguồn gốc, kịch bản, nghi lễ, nghệ thuật biểu diễn và đội ngũ biểu diễn, sáng tác. Trên cơ sở đó, người viết nhận diện các vấn đề đang đặt ra đối với loại hình sân khấu độc đáo này trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa – nghệ thuật trước bối cảnh mới, đề xuất một số hướng cần tập trung nghiên cứu để đưa nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ phát triển ở tầm quốc tế.*

*Từ khóa: Dù kê, nghệ thuật sân khấu, nghệ thuật biểu diễn*

### Abstract

*The article introduces the Southern Khmer Du ke theatrical art in terms of backgrounds, scripts, rituals, performing arts and performing teams, composing. On that basis, the writer identifies current problems of this unique kind of stage in conservation and promotion of value of arts and culture in new context as well as propose some ways for focusing research to promote the Southern Khmer Du ke theatrical art more and more developing around the world.*

*Keywords: Du ke, theatrical art, performing arts*

### 1. Đặt vấn đề

Nam Bộ là vùng đất cực Nam Tổ quốc, với cư dân chủ yếu là các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa và Chăm cùng cộng cư lâu đời. Sự hào phóng của thiên nhiên kết hợp cùng sự đoàn kết, hợp sức của các dân tộc anh em đã đưa vùng đất Nam Bộ có những bước tiến dài, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước trên nhiều lĩnh vực. Cùng với những thành tựu chung ấy, mỗi dân tộc anh em trên mảnh đất này vẫn chất chiu, gìn giữ những tài sản văn hóa làm nên bản sắc riêng, niềm tự hào của riêng từng cộng đồng dân tộc, trong đó phải kể đến nghệ thuật sân khấu Cải lương, Đờn ca Tài tử của người Kinh; hát Tiều, hát Quảng của người Hoa; nghệ thuật sân khấu Rô băm, Dù kê của người Khmer.

Người Khmer Nam Bộ được biết đến như một trong số ít dân tộc thiểu số ở Việt Nam có nền văn hóa – nghệ thuật phát triển đa dạng, phong phú và đạt đến một trình độ thẩm mỹ cao. Trong đó, nghệ thuật sân khấu của người Khmer Nam Bộ có sự phát triển đỉnh cao, phản ánh chân thật thực tiễn cuộc sống lao động nông nghiệp gắn liền với sinh hoạt văn hóa – tôn giáo trong từng phum sóc của đồng bào. Nền nghệ thuật sân khấu ấy có một quá trình phát triển từ đơn giản đến phức tạp, từ dân gian đến cung đình, là một sản phẩm mang đậm tinh thần Khmer Nam Bộ

nhưng đồng thời là sự tích hợp những tinh hoa của các loại hình nghệ thuật sân khấu khác. Nghệ thuật sân khấu Dù kê ra đời khá muộn so với tiến trình lịch sử văn hóa Khmer Nam Bộ, vào những năm đầu của thập niên 20 thế kỉ XX, không xa mấy thời điểm ra đời của sân khấu Cải lương của người Kinh. Nhưng đó là một sự xuất hiện đúng lúc đáp ứng nhu cầu thưởng thức của công chúng, không chỉ dành riêng cho đồng bào Khmer, trong một xã hội Nam Bộ đang có sự chuyển mình. Chính vì vậy sân khấu Dù kê nhanh chóng phát triển và trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt của đồng bào. Ngót hơn nửa thế kỉ hình thành, phát triển, cống hiến, tại Hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc Quy Nhơn năm 1985, gắn với sự kiện vở diễn “Mối tình Bôpha Rạngxây” của Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh Trà Vinh đạt Huy chương Vàng, nghệ thuật sân khấu Dù kê của đồng bào Khmer Nam Bộ được Bộ Văn hóa – Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) công nhận là một trong những loại hình sân khấu chuyên nghiệp ở Việt Nam. Có thể nói, dù rằng từ rất lâu, bà con người Khmer đã xem Dù kê là một tinh hoa của dân tộc, nhưng sự công nhận chính thức của Nhà nước đã góp thêm niềm tự hào của đồng bào, khơi thêm nguồn động viên, khích lệ cho các đoàn diễn, các anh chị em nghệ sĩ.

<sup>1</sup> Tiến sĩ, Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh

Xã hội Việt Nam bước vào thế kỉ XXI, từng bước hội nhập quốc tế, những mục tiêu phát triển đất nước được đặt ra cho phù hợp với tình hình mới. Sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ sắp tiến tới một dấu mốc quan trọng, gần một thế kỉ ra đời. Một khoảng thời gian khá đủ để nhìn nhận lại tiến trình hình thành, phát triển, thăng trầm, cống hiến. Đặc biệt, vừa qua, nghệ thuật Dù kê của người Khmer Nam Bộ đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh sách các di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại dự kiến lập hồ sơ trình UNESCO công nhận giai đoạn 2012 – 2016. Sự kiện này một lần nữa khẳng định giá trị độc đáo của nghệ thuật sân khấu Dù kê, đồng thời cũng đặt ra những nhiệm vụ cấp thiết nghiên cứu nghệ thuật Dù kê sao cho không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng với tình hình phát triển mới của đất nước, mà còn hướng tới mục tiêu bảo tồn, phát huy và tôn vinh giá trị di sản dân tộc ở tầm quốc tế.

## 2. Một số vấn đề về nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ

### 2.1. Về nguồn gốc sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ

Dù kê không xuất phát từ cung đình mà được sinh ra từ chính nhân dân lao động trên vùng đất Đồng bằng sông Cửu Long. Tiền đề xã hội cho sự ra đời ấy vừa bắt nguồn từ công chúng Khmer Nam Bộ, chính nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của đồng bào Khmer Nam Bộ thay đổi theo sự phát triển của xã hội, trong khi sân khấu Rô băm không còn “đáp ứng trọn vẹn nhu cầu cảm thụ nghệ thuật của đồng bào Khmer”<sup>2</sup>; vừa có cội rễ từ sự lan tỏa mạnh mẽ của các loại hình nghệ thuật trình diễn của người Hoa, người Pháp ảnh hưởng đến nghệ thuật trình diễn của người Kinh và người Khmer, dẫn đến sự ra đời của hai loại hình nghệ thuật mới tại vùng đất Nam Bộ, sân khấu Cải lương của người Kinh và sân khấu Dù kê của người Khmer. Những buổi đầu manh nha, Dù kê được diễn trên nền đất, dưới những mái che bằng cành lá đơn sơ; diễn viên là những người nông dân quen tay cày tay cuốc ban ngày, hóa thân thành đức vua, hoàng hậu hay chằn dử trong đêm diễn phục vụ cho khán giả là bà con láng giềng, để rồi cùng nhau thức thâu đêm, cùng vui buồn theo cảm xúc nhân vật, cùng gặt gù, hả hê với kết thúc

có hậu, kẻ ác bị trừng trị thích đáng,... Đêm diễn kết thúc, người diễn lần người xem lại về trong tiếc nuối và hẹn gặp lại nhau vào đêm sau để tiếp tục câu chuyện còn đang dở dang. Có nhiều tuồng tích phải diễn mấy đêm mới hết nhưng người xem vẫn không bỏ cuộc giữa chừng.

Có nhiều quan điểm khác nhau về sự ra đời của Dù kê. Một số học giả cho rằng sân khấu Dù kê ra đời ở Trà Vinh do nghệ nhân dân gian tên là Sơn Kru (Kru Kru) sáng lập vào năm 1921; một số khác quả quyết nghệ nhân Lý Kọn (hay Xã Kọn), người Khmer lai Triều Châu ở xã An Ninh, Mỹ Tú, Sóc Trăng mới thực sự là người lập nên đoàn Dù kê chuyên nghiệp đầu tiên ở Nam Bộ năm 1921<sup>3</sup>; và nhiều giả thuyết khác,...

Bên cạnh đó, trong những lần sang biểu diễn tại Campuchia, nghệ thuật Dù kê Khmer Nam Bộ đã được người dân đất nước Chùa Tháp, và cả Hoàng gia Campuchia, đón nhận một cách trân trọng, nhiệt thành với tên gọi “Lkhôn Ba Săc” (Kịch hát miền sông Hậu). Không những thế, ngày nay loại hình nghệ thuật này đã trở thành một môn học tại Trường Nghệ thuật Hoàng gia Campuchia.

Nhìn chung, xét về nguồn gốc, dù còn nhiều ý kiến khác nhau nhưng có thể khẳng định một cách chắc chắn Dù kê ra đời dựa trên trí tuệ, tinh thần yêu cái đẹp của đồng bào Khmer Nam Bộ, là sản phẩm của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng văn hóa – nghệ thuật mang tính địa phương, vùng miền rõ rệt.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng các ý kiến xác định nguồn gốc của Dù kê kể trên đều xuất phát từ kí ức của các cá nhân riêng lẻ hoặc dựa vào thời điểm ra đời của các đoàn hát Dù kê chuyên nghiệp. Ngoài ra, các nghiên cứu hiện nay vẫn thiếu sự quan tâm đến mối quan hệ giữa sân khấu Dù kê với các hình thức diễn xướng dân gian sơ khai của người Khmer, vì không có một loại hình nghệ thuật nào lại ra đời và phát triển như là một hiện tượng đột xuất. Thêm vào đó, đời sống sinh hoạt và văn hóa của người Khmer Nam Bộ ở giai đoạn đầu đã xuất hiện những trò chơi, trò diễn dân gian, những hình thức đối đáp trữ tình,... Do vậy, để đi đến những

<sup>2</sup> Sang Sết. 2010. *Nét đẹp độc đáo của nghệ thuật sân khấu Dù kê dân tộc Khmer Nam Bộ (Song ngữ Việt – Khmer)*. Tài liệu nội bộ.

<sup>3</sup> Theo Đặng Vũ Thị Thảo. “*Sân khấu của người Khmer ở ĐBSCL*”, trong Nhiều tác giả. 1988. *Tìm hiểu vốn văn hoá dân tộc Khmer Nam Bộ*. NXB Tổng hợp Hậu Giang, tr.291.

kết luận mang tính khoa học và thuyết phục hơn về nguồn gốc sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ, thiết nghĩ rất cần nhiều công trình khoa học đi sâu lí giải các vấn đề sau: Mỗi quan hệ giữa các hình thức sân khấu dân gian sơ khai và loại hình sân khấu Dù kê của người Khmer ở Nam Bộ; Xác định niên đại, địa điểm xuất phát, người sáng lập, môi trường diễn xướng nguyên thủy và hiện tại của Dù kê cũng như môi trường phát triển của sân khấu Dù kê trong bối cảnh Nam Bộ hiện tại; Vai trò, vị trí của các gánh Dù kê bột – các gánh Dù kê nhỏ trong việc hình thành và phát triển của sân khấu Dù kê Nam Bộ.

## 2.2. Về kịch bản Dù kê Khmer Nam Bộ

Đặc điểm độc đáo của loại hình sân khấu Dù kê chính là sự hòa trộn với các loại hình sân khấu khác như hát Bội, hát Tiều của người Hoa; ca ra bộ (sau này là Cải lương) của người Kinh, nhưng trước hết là sự kế thừa sân khấu truyền thống của người Khmer Nam Bộ - nghệ thuật sân khấu Rô băm. Có thể nói, sân khấu Dù kê được đặt trong bối cảnh tổng hòa của sân khấu ba dân tộc nên sau khi ra đời đã nhanh chóng thu hút sự quan tâm không chỉ của người Khmer mà còn có cả người Hoa và người Kinh.

Loại hình sân khấu ca kịch Dù kê của đồng bào Khmer Nam Bộ có cốt truyện được xây dựng trên nền nhạc ca hát, đối thoại và các hình thái diễn xuất dân gian. Lời ca trong mỗi vở Dù kê thường là các lời thơ, mang tính xúc cảm cao. Diễn viên vừa hát vừa biểu thị động tác tay chân nhịp nhàng, uyển chuyển mang tính mô phỏng, ước lệ. Tương tự như Rô băm, tuồng tích biểu diễn của Dù kê cũng được rút ra từ các trường ca của Ấn Độ như Ramayana và Mahabharata, những truyền thuyết, huyền thoại dân tộc như “Linhthôn”, “Mapthidongkeo”, “Sackinhni”... đồng thời còn sử dụng cả những tuồng tích, điển tích của các dân tộc khác như “Thạch Sanh chém Chăn”, “Tầm Cám”,... của người Kinh; “Phàn Lê Huê - Tiết Đinh San”, “Tam Tạng thỉnh kinh”, “Trụ Vương mê Đắc Kỷ”,... của người Hoa. Thời gian gần đây cũng có thêm các vở diễn về đề tài đương đại với kết cấu là cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác như: “Mẹ kế, con chồng”, “Nàng Túp Sơn Hoa”, “Nghĩa tình trong giông tố”, “Giữ Đèn cô Hia”, “Bông hồng Trà Vinh”,... Như vậy, có thể tạm chia những tuồng tích Dù kê thành những loại cơ bản sau:

- *Những kịch bản dựa trên các truyện thơ cổ phản ánh mâu thuẫn ở cung đình và môtip “đánh Chăn cứu người”.*
- *Những kịch bản dựa trên các truyện cổ tích Khmer.*
- *Những kịch bản được rút ra từ Phật thoại.*
- *Những kịch bản vay mượn của người Kinh và người Hoa.*
- *Những kịch bản lấy đề tài đương đại.*

Những tích truyện từ ca kịch Dù kê là món ăn tinh thần của người Khmer Nam Bộ trong suốt mấy chục năm qua. Nó đã in sâu vào đời sống chân chất, mộc mạc, vun đắp nên tình làng nghĩa xóm, tình yêu thương giữa con người với nhau, khẳng định, giữ gìn những nét đặc sắc riêng có của dân tộc Khmer. Trong đó, sợi chỉ đỏ xuyên suốt vẫn là triết lý “Ác lai ác báo”, “Ở hiền gặp lành”, một triết lý đậm chất Phật giáo Nam tông – tôn giáo chính của người Khmer Nam Bộ.

Tuy nhiên, để những tuồng tích Dù kê mãi là nguồn cảm hứng sáng tạo, mãi sống với con người và thời đại hôm nay, chúng ta cần có những cái nhìn và hành động biện chứng, khoa học. Đó là việc lý giải sức sống bền vững của các tuồng tích xưa, những tuồng tích phản ánh mâu thuẫn ở cung đình và môtip “đánh Chăn cứu người” của sân khấu Dù kê trong xã hội Nam Bộ hiện nay. Ngoài ra, cũng cần tăng cường hoạt động sưu tầm và sáng tác những tuồng tích mới với các đề tài xã hội gắn với bối cảnh hội nhập, cạnh tranh, đảo thải đang diễn ra ngày càng quyết liệt; nghiên cứu vấn đề đào tạo, đãi ngộ đội ngũ sáng tác tuồng tích Dù kê trong quá khứ, hiện tại và xây dựng các chiến lược cho lực lượng kế thừa tương lai.

## 2.3. Về nghi lễ và tính chất tâm linh trong biểu diễn Dù kê Khmer Nam Bộ

Đời sống tôn giáo – tín ngưỡng phong phú từ lâu đã chi phối mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của người Khmer Nam Bộ. Trong sân khấu Dù kê, những nghi lễ cũng là hiện thân của đạo Bà-la-môn và đạo Phật, thể hiện một niềm tin sâu thẳm của đồng bào Khmer.

Trước đây, bắt đầu buổi diễn, các đoàn Dù kê phải xin phép ông Tà trước rồi mới cúng Tổ khai diễn. Cúng ông Tà xong thì cúng để diễn. Người ta bày lên bàn thờ những lễ vật cúng. Bàn thờ được chia làm hai phần bằng nhau. Bên trái thờ Tổ, bên

phải thờ Phật. Lễ vật bên Tổ là đồ mặn (như gà, trái dừa, cơm nỏ, 3 quả trứng gà, huyết gà tươi, đầu heo,...); Lễ cúng đức Phật là đồ ngọt (như bánh, trái cây, chè,...). Sau khi chuẩn bị xong lễ, mọi người tụ tập lại, hát bài Tổ và mời vị Acha đọc kinh làm phép. Hiện nay, một số đoàn Dù kê đang hoạt động vẫn duy trì lễ cúng Tổ này. Tuy nhiên, lễ vật đã bị giản lược đi rất nhiều. Sau đó, diễn viên lần lượt thấp nhang khăn vái và được vị trưởng đoàn thoa dầu thơm lên người - một loại dầu thơm bình thường nhưng đã được các thầy đọc bùa chú và làm phép. Việc xức dầu thơm cũng mang ý nghĩa truyền phép màu cho diễn viên diễn hay hơn và không mệt mỏi, làm cho khán giả thích thú hơn.

Hát Dù kê trước hết là loại hình nghệ thuật mang chức năng giải trí. Nhưng từ những vở diễn, tư tưởng Phật giáo và tín ngưỡng dân gian đặc trưng của đồng bào Khmer được bảo lưu và phát triển. Đặc biệt, loại hình nghệ thuật dân tộc này thường diễn ra ở sân chùa trong những ngày lễ tết, càng góp phần khẳng định vị trí rất quan trọng của chùa Khmer và Phật giáo Nam tông trong tâm thức của người Khmer. Do đó, có thể thấy, tính chất tâm linh cũng như vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng trong nghệ thuật sân khấu Khmer nói chung, sân khấu Dù kê nói riêng cũng là những đề tài khá thu hút các nhà khoa học quan tâm tìm hiểu, nghiên cứu.

#### 2.4. Về nghệ thuật biểu diễn Dù kê

Nhạc cụ cho một vở Dù kê khá nhiều nhưng quan trọng nhất là đàn Trô-sô, đàn Khum, Tà-khê, đàn nhạc Ngũ âm,... Khi đội nhạc Dù kê tấu lên, những giai điệu mượt mà, khi rộn ràng, vui tươi, khi sâu lắng, bi ai tạo nên một sức hút đặc biệt cho người nghe.

Ngoài ra, kịch hát nói chung, Dù kê nói riêng là sân khấu diễn bằng ngôn ngữ âm nhạc, mọi biểu hiện nghệ thuật đều được cách điệu hóa, từ lời nói, bước đi, dáng đứng. Vì vậy, nghệ thuật múa trong sân khấu Dù kê cũng được đặt ra với nhiều sự quan tâm. So với sân khấu Rô băm, múa trong Dù kê không đóng vai trò chính, cũng không yêu cầu tỉ mỉ, quy phạm nhưng những điệu múa truyền thống Khmer cũng được vận dụng, phát triển theo cảm hứng và bản năng dân tộc Khmer rất rõ. Múa xuất hiện trước khi vở diễn Dù kê bắt đầu; trong khi biểu diễn của các vai chính diện và

phản diện. Đó là những điệu múa theo vũ đạo dân gian và theo vũ đạo cổ điển. Có điều đáng lưu ý là diễn viên múa Dù kê thường không được đào tạo bài bản mà kỹ thuật múa của họ có đẹp, có điêu luyện hay không tùy thuộc vào công sức tự rèn, tự sáng tạo của diễn viên.

Sự tương đồng và khác biệt của sân khấu Dù kê với sân khấu Rô băm và Cải lương còn được thể hiện ở việc trang trí sân khấu và hóa trang của diễn viên. Về mặt này, sau thời gian định hình và phát triển, sân khấu Dù kê gần với Cải lương của người Kinh - về quy mô, sự lộng lẫy, choáng lộn, màu sắc hơn sân khấu Rô băm. Điều này xuất phát từ vị thế, điều kiện phát triển và đặc trưng nghệ thuật của các loại hình sân khấu này ở Nam Bộ hiện nay.

Tựu trung lại, những nguyên tắc diễn xướng, những điệu múa từ bài bản đến sáng tạo của diễn viên, những dấu ấn của tôn giáo trên sân khấu Dù kê, nghệ thuật trang trí sân khấu và hóa trang trong cái nhìn so sánh với sân khấu Rô băm và Cải lương,... cho đến nay vẫn là nguồn cảm hứng, là mảnh đất màu mỡ cho các vị học giả, các nhà nghiên cứu cả trong và ngoài ngành tìm hiểu, khai thác. Bên cạnh đó, cần thiết có những nghiên cứu về mối quan hệ nguồn gốc, sự tương đồng và khác biệt giữa hai loại hình sân khấu: Dù kê của đồng bào Khmer Nam Bộ và Dù kê của người Khmer Campuchia.

#### 2.5. Về đội ngũ sáng tác và biểu diễn Dù kê

Gần một thế kỉ hình thành và phát triển, Dù kê có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống văn hóa tinh thần của người dân Khmer Nam Bộ, góp phần làm phong phú thêm cho nghệ thuật sân khấu Việt Nam. Hiện nay, dù vẫn còn nhiều nghệ nhân tâm huyết, cố lưu giữ những nét nghệ thuật đặc sắc của Dù kê cho thế hệ mai sau, nhưng cũng phải thừa nhận rằng, Dù kê đang gặp khó về kịch bản, lực lượng diễn viên, nhạc công, cơ hội để các nghệ nhân được biểu diễn, được đứng trên sân khấu,...

Điều này xuất phát từ một thực tế là việc học biểu diễn và sáng tác các tuồng tích Dù kê không phải dễ dàng. Dù kê là một loại hình nghệ thuật tổng hợp, người nghệ sĩ phải có năng khiếu, hiểu biết cả về ca, múa, cảm thụ văn học, cảm thụ âm nhạc và diễn xuất. Vì vậy, người theo nghề ngoài năng khiếu bẩm sinh, sự khổ luyện lâu dài, niềm

đam mê mãnh liệt với sân khấu truyền thống của dân tộc còn phải được tạo môi trường thuận lợi để phát huy và phát triển tài năng. Hiện nay, công tác đào tạo nguồn nhân lực cho sân khấu Khmer nói chung và Dù kê nói riêng chủ yếu dựa vào việc truyền nghề tại các đoàn nên việc bảo tồn, phát triển chưa thật sự hiệu quả và không theo sát được tốc độ phát triển của nhịp sống đương đại.

Tại các Hội thảo khoa học về văn hóa vùng dân tộc Khmer Nam Bộ, hầu hết các nghệ nhân, nhà nghiên cứu đều cho rằng: cần đào tạo một đội ngũ sáng tác, đạo diễn, nhạc công, diễn viên kế thừa; bên cạnh việc chú trọng sáng tác, cải biên các kịch bản Dù kê cho phù hợp với đời sống đương đại. Hơn thế nữa cần khôi phục và nâng chất các đội, các gánh hát Dù kê ở địa phương. Đây cũng là thực tế làm trở trở không chỉ giới nghệ sĩ mà cả các nhà quản lí.

Kinh nghiệm bảo tồn di sản cho thấy, cần thiết phải đào tạo được lực lượng kế thừa và tổ chức các sân chơi xứng tầm để các nghệ sĩ có dịp sống trọn với nghiệp diễn. Với nhận thức trên, các dự án cụ thể như quay phim tư liệu, mở lớp truyền nghề Dù kê, các Liên hoan Sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc, Liên hoan sân khấu Dù kê Khmer, các hoạt động biểu diễn Dù kê ở các địa phương Nam Bộ trong các dịp lễ tết của người Khmer hằng năm đã đạt được những thành công bước đầu. Ngoài ra, việc Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đưa nghệ thuật hát Dù kê của đồng bào Khmer Nam Bộ vào danh sách 12 di sản văn hóa phi vật thể dự kiến lập hồ sơ trình UNESCO giai đoạn 2012-2016 cũng sẽ là bệ phóng để những tiếng đàn, tiếng hát Dù kê vang cao, vang xa; góp phần gìn giữ một loại hình nghệ thuật độc đáo của người dân Khmer Nam Bộ.

## **2.6. Về Hội thảo khoa học “Nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ - Di sản văn hóa dân tộc”**

Xuất phát từ những yêu cầu cấp thiết về bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu Dù kê của đồng bào Khmer Nam Bộ trong thời kì mới, tháng 11/2013 vừa qua, tại Trường Đại học Trà Vinh, Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh phối hợp với Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ và Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Cần Thơ tổ chức hội thảo khoa học quốc gia “*Nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ – Di sản văn hóa dân tộc*”.

Có thể thấy, những trở trở về nghệ thuật sân khấu Dù kê của đồng bào Khmer Nam Bộ từ lâu đã là sự quan tâm của đông đảo các vị học giả, các bậc tiền bối, các anh chị em nghệ sĩ, các vị quản lí. Chính vì thế, chỉ trong thời gian ngắn phát hành thông báo Hội thảo, Ban Tổ chức đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của các nhà nghiên cứu từ các viện, trường; các vị soạn giả, anh chị em nghệ sĩ của các đoàn nghệ thuật; các nhà quản lí thuộc các sở, ban ngành, ..., với tổng số bài tham luận vượt qua con số 70 từ các tác giả trên khắp cả nước. Bài tham luận tham gia Hội thảo xoay quanh các nội dung do Ban Tổ chức đề xướng, trong đó bàn nhiều về vấn đề nguồn gốc ra đời, quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật Dù kê; các đặc trưng văn hóa – nghệ thuật trên các khía cạnh: tín ngưỡng – tôn giáo, âm nhạc, vũ đạo, ...; sự giao thoa giữa nghệ thuật Dù kê và các loại hình nghệ thuật khác: Rô băm, Cải lương, Di kê, hát Tiều, ...; đặc biệt các tác giả trình bày khá sâu thực trạng hoạt động nghệ thuật Dù kê ở các đoàn, các địa phương và đề xuất các giải pháp trước mắt cũng như lâu dài cho công tác bảo tồn và phát triển nghệ thuật rất độc đáo của đồng bào Khmer Nam Bộ.

Hội thảo bước đầu đáp ứng mong mỏi của anh chị em công tác trong lĩnh vực sân khấu Dù kê nói riêng, nghệ thuật sân khấu Khmer Nam Bộ nói chung; đồng thời đáp ứng những mong muốn của đông đảo bà con, của các cấp lãnh đạo. Những kiến nghị, đề xuất và kết luận tại Hội thảo trước hết sẽ là cơ sở quan trọng cho những cuộc thảo luận chuyên sâu tiếp theo, những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu Dù kê ở một tầm cao mới. Bên cạnh đó, những vấn đề khoa học được trình bày trong các tham luận hoặc trong buổi thảo luận tại Hội thảo sẽ khởi động cho những suy nghĩ, những hành động thiết thực và những công trình nghiên cứu khoa học nghiêm túc để đưa sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ tiến bước trong hành trình xây dựng hồ sơ đề xuất UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

## **3. Kết luận**

Các loại hình nghệ thuật diễn xướng và sân khấu dân gian như mạch nước ngầm chảy suốt chiều dài lịch sử của vùng đất Nam Bộ, góp phần làm đẹp thêm tính cách và tâm hồn của người dân

miền sông nước. Giữa nhịp sống hiện đại, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa cũng là cách để gìn giữ bản sắc dân tộc. Trong cơ chế thị trường và nhịp sống số hôm nay, sân khấu Dù kê dù không còn ở giai đoạn cực thịnh nhưng vẫn là niềm đam mê lớn của đồng bào Khmer và các dân tộc anh em trên mảnh đất Nam Bộ. Những vấn

đề về nguồn gốc, về các yếu tố nghệ thuật, về sự giao thoa giữa sân khấu Dù kê Nam Bộ với các loại hình sân khấu khác, về những giải pháp bảo tồn và phát triển của sân khấu Dù kê sẽ là những định hướng nghiên cứu cần thiết và khả năng cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Khmer Nam Bộ.

### Tài liệu tham khảo

- Huỳnh Thanh Quang. 2011. *Giá trị văn hóa Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Chính trị Quốc gia.
- Nguyễn Công Bình, Lê Xuân Diệm, Mạc Đường. 1990. *Văn hóa và cư dân Đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Nguyễn Mạnh Cường. 2002. *Vài nét về người Khmer Nam Bộ*. NXB Khoa học Xã hội.
- Nhiều tác giả. 2004. *Xây dựng đời sống văn hóa vùng dân tộc Khmer Nam Bộ* (Ki yếu hội thảo khoa học). Bộ VH, TT và V, Văn hóa-Dân tộc. Hà Nội.
- Nhiều tác giả. 2013. *Về sân khấu truyền thống Khmer Nam Bộ*. NXB Sở Văn hóa Thông tin, Sóc Trăng.
- Sang Sết. 2010. *Nét đẹp độc đáo của nghệ thuật sân khấu Dù kê dân tộc Khmer Nam Bộ (Song ngữ Việt – Khmer)*. Tài liệu nội bộ.
- Sơn Lương. 2012. *Tìm hiểu nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng.
- Trường Lưu. 1993. *Văn hóa người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Văn hóa Dân tộc. HN
- Viện Văn hoá. 1998. *Tìm hiểu vốn văn hoá dân tộc Khmer Nam Bộ*. NXB Tổng hợp Hậu Giang.